

Đề thi học kì 2 môn Toán lớp 1 nâng cao - Đề số 1

A. Đề thi học kì 2 môn Toán lớp 1

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Số bé nhất trong các số 42, 52, 12, 85 là:

- A. 42 B. 12 C. 85 D. 52

Câu 2: Số liền trước của số 92 là:

- A. 91 B. 90 C. 89 D. 88

Câu 3: Số tròn chục lớn nhất trong các số dưới đây là:

- A. 30 B. 60 C. 80 D. 20

Câu 4: Kết quả của phép tính $39\text{cm} - 16\text{cm} + 13\text{cm}$ là:

- A. 30cm B. 31cm C. 33cm D. 36cm

Câu 5: Nếu $1 = 5$, $2 = 25$, $3 = 325$ và $4 = 4325$ thì $5 = ?$. Số thích hợp để điền vào dấu hỏi chấm là:

- A. 1 B. 5325 C. 6325 D. 2

Câu 6: Trong hộp bút của bạn Lan có 1 chiếc bút màu đen, 1 chiếc bút màu xanh và 2 chiếc bút màu đỏ. Hỏi bạn Lan có tất cả bao nhiêu chiếc bút trong hộp?

- A. 4 chiếc bút B. 5 chiếc bút C. 6 chiếc bút D. 7 chiếc bút

II. Phần tự luận

Bài 1: Tính

a, $45 - 23 + 12 = \dots\dots\dots$

b, $15 + 32 - 26 = \dots\dots\dots$

c, $55 + 43 - 36 = \dots\dots\dots$

d, $25 - 12 + 46 = \dots\dots\dots$

Bài 2: Điền dấu $<$, $>$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

a, $65 + 31 \dots 90$

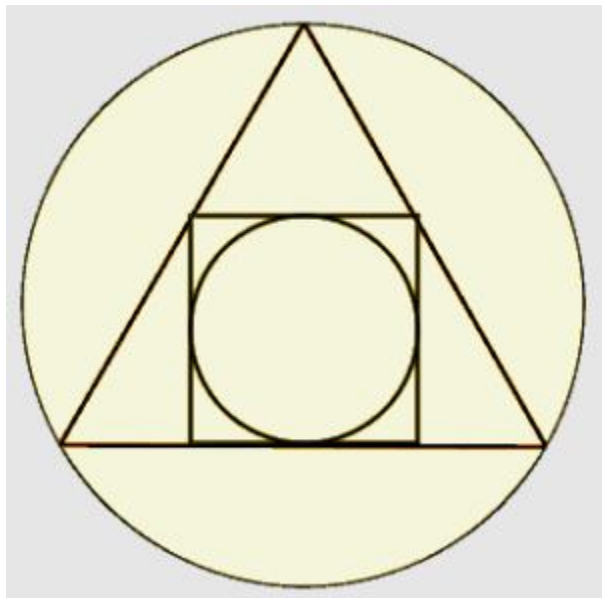
b, $62 + 4 \dots 98 - 33$

c, $87 - 11 \dots 34 + 42$

d, $74 - 22 \dots 20 + 32$

Bài 3: Tìm số có hai chữ số, chữ số hàng chục là số liền trước của số 8 và chữ số hàng đơn vị kém chữ số hàng chục 3 đơn vị.

Bài 4: Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tròn, bao nhiêu hình tam giác?



Bài 5: Hôm nay là sinh nhật của Lan. Lan được 5 tuổi. Vào sinh nhật đầu tiên của Lan, Lan được một chiếc bánh sinh nhật có 1 cây nến. Vào sinh nhật thứ hai của Lan, Lan được một chiếc bánh sinh nhật có 2 cây nến. Cứ như vậy đến sinh nhật 5 tuổi của Lan. Hỏi tính đến hôm nay Lan có tổng cộng bao nhiêu cây nến?

B. Lời giải, đáp án đề thi học kì 2 môn Toán lớp 2

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
B	A	C	D	A	A

II. Phần tự luận

Bài 1:

a, $45 - 23 + 12 = 34$

b, $15 + 32 - 26 = 21$

c, $55 + 43 - 36 = 62$

d, $25 - 12 + 46 = 59$

Bài 2:

a, $65 + 31 > 90$

b, $62 + 4 > 98 - 33$

c, $87 - 11 = 34 + 42$

d, $74 - 22 = 20 + 32$

Bài 3:

Số liền trước của số 8 là số 7 nên chữ số hàng chục của số cần tìm là số 7

Chữ số hàng đơn vị của số cần tìm là:

$$7 - 3 = 4$$

Số có hai chữ số cần tìm là số: 74

Bài 4: Hình vẽ có 2 hình tròn và 4 hình tam giác

Bài 5:

Số cây nến tổng cộng Lan có là:

$$1 + 2 + 3 + 4 + 5 = 15 \text{ (cây nến)}$$

Đáp số: 15 cây nến

Tải thêm tài liệu tại:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-1>